

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

H

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH CAO BẰNG

Bản án số: 12/2018/HSST

Ngày 12/9/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN H, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thị Huyền

Bà Hoàng Thị Viễn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Minh Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, Cao Bằng, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2018/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nông Văn C, sinh ngày 21 tháng 8 năm 1993 tại xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Xóm P, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do, Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; con ông Nông Văn Đ; con bà Trương Thị Đ; vợ là Nông Thị H; con: Bị cáo có 02 con, hiện còn nhỏ; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Ông Nông Văn Đ, sinh năm 1974, có mặt.

Địa chỉ: Xóm Phia Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng

- Người làm chứng:

1. Bà Trương Thị Đ, sinh năm 1975, có mặt.

2. Bà Nông Thị Mai H, sinh năm 1993, có mặt.

Cùng địa chỉ: Xóm P, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 11/3/2018 do ông Nông Văn Đ uống rượu say và có lời nói chửi mắng cả gia đình. (Vợ là bà Trương Thị Đ, con trai là Nông Văn C, con dâu Nông Thị Mai H và 02 con nhỏ của C). Thấy bố rượu say và chửi mắng cả nhà nên Nông Văn C bế con sang nhà hàng xóm chơi. Đến 17 giờ 30 phút C về nhà thì vẫn nghe thấy ông Đ đang chửi mắng bà Trương Thị Đ ở nhà bếp nên C đi vào nhà và khép cửa nhà lại để nằm nghỉ. Được khoảng 15 phút thì C dậy bế con và trông con ở phòng khách. Lúc này ông Đ vẫn đang có lời nói chửi mắng cả gia đình đồng thời lấy trong bếp 01 con dao nhọn bằng kim loại dài 24 cm, cán dao làm bằng nhựa màu đỏ đi ra trước nhà bếp để tiếp tục chửi bới, dọa nạt cả gia đình. Bà Đ thấy vậy thì ôm người ông Đ lại để can ngăn nhưng ông Đ cầm dao lên dọa bà Đ nên bà Đ lùi người lại. Ông Đ cầm dao đưa đi đưa lại sang hai tay thì con dao tự rạch vào ngón út tay phải chảy máu, bà Đ thấy vậy thì đi vào bếp tìm vải để băng bó vết thương cho ông Đ. Ông Đ cầm dao vừa chửi vừa bước theo hiên nhà để lên nhà chính. C đang bế con ở phòng khách nhìn qua cửa sổ thấy vậy thì bế con đặt xuống ghế băng trong buồng. Cùng lúc này ông Đ đập mạnh cửa rồi đứng ngay cạnh cửa và tiếp tục chửi cả gia đình. C từ cửa buồng nhìn ra thấy ông Đ trên tay có cầm con dao nhọn thì cầm lấy 01 khúc gỗ (loại dùng làm chân bàn) dài 52 cm đặt cạnh đồng thóc ở trong buồng đi ra cửa buồng, C bước ra đến cửa buồng và nói “bố ơi không được làm như thế” nhưng ông Đ vẫn tiếp tục bước vào trong nhà, cách cửa nhà 0,5 mét, C cũng bước ra được khoảng 1,2 bước thì hai người đứng đối diện nhau, cách nhau khoảng 1 mét, tay phải ông Đ cầm dao đưa ra đằng sau, thấy C cầm khúc gỗ thì ông Đ nghiêng đầu sang bên phải định quay đi ra cửa, cùng lúc này tay trái C cầm khúc gỗ đưa lên đập 03 phát trúng vào vùng đỉnh đầu và vùng trán bên trái của ông Đ (vị trí cụ thể C không nhớ). Bị C đánh, ông Đ đi lùi lại ra cửa đến hiên nhà thì bị ngã người nằm xuống sân nhà. Lúc này bà Đ từ trong bếp đi ra thấy vậy thì chạy lại ôm lấy C và giật lấy khúc gỗ trên tay C vứt ra sân nhà rồi chạy đi gọi người đến giúp đỡ. Chị H từ trong buồng đi ra thấy C đang đứng ở hiên nhà, còn ông Đ nằm ngã ở sân nhà nên vội ôm C lại và kéo C ra cạnh lán để xe. C nhìn thấy ông Đ đang cố chống tay để đứng dậy, trong tay vẫn cầm con dao nhọn, C sợ ông Đ dậy được thì tiếp tục làm hại cả nhà nên C đẩy chị H ra và cầm lấy gạch ở cạnh lán để xe chạy lại chỗ ông Đ, tay giơ hòn gạch lên định đập vào người ông Đ thì cùng lúc này H cũng chạy tới ôm lấy C nên hòn gạch tuột ra khỏi tay C và rơi xuống sân nhà,

rồi H kéo C đi ra cách xa chỗ ông Đ ngã. Một lúc sau thì C đi xuống đường liên xã Đào, P ngồi. Còn ông Đ được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng từ ngày 11/3/2018 đến 28/3/2018.

Tại bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, thương tích của ông Đ được chuẩn đoán là chấn thương sọ não, vết thương phức tạp vùng đầu do bị đánh.

Ngày 26/3/2018 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể đối với ông Nông Văn Đ xác định được các dấu vết:

- *Vùng đỉnh đầu bên trái có 01 vết thương dài 03 cm được khâu 03 mũi chỉ đã cắt chỉ.*
- *Phần đỉnh đầu bên trái có vết thương dài 06 cm được khâu 05 mũi chỉ, đã cắt chỉ.*
- *Vùng trán bên trái có vết thương dài 05 cm được khâu 04 mũi chỉ đã cắt chỉ*
- *Vùng thái dương bên trái có vết thương dài 05 cm đã khô, đóng vảy*
- *Vùng dưới cằm có vết thương dài 03 cm được khâu 02 mũi đã khô đóng vảy*
- *Ngón út tay phải có vết thương rách da dài 02 cm đã khô, đóng vảy*

Để xác định tỷ lệ thương tật do thương tích gây nên, ngày 23/3/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã ban hành quyết định trưng cầu giám định số 12 trưng cầu Trung tâm giám định pháp y tỉnh Cao Bằng đối với thương tích của ông Nông Văn Đương.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 33/18/TGT ngày 03/5/2018 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Cao Bằng kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 03 sẹo vết thương phần mềm vùng trán đỉnh bên trái, kích thước trung bình: 05%;

- 02 sẹo phần mềm vùng thái dương bên trái và vùng cằm bên trái ảnh hưởng thẩm mỹ: 11%

- Gãy xương hàm dưới sau mổ nẹp vis cố định xương không di lệch: 10 %.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 24% (hai mươi tư phần trăm) ”.

Căn cứ vào các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện H đã ra quyết định khởi tố Nông Văn C về tội cố ý gây thương tích.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKSHQ ngày 30 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, đã truy tố Nông Văn C về tội “ Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội cố ý gây thương tích và đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo Nông Văn C, 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng. Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự, xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, không có ý kiến gì thay đổi bổ sung.

Ý kiến của bị hại, những người làm chứng đều xác nhận những lời khai của bị cáo thật thà, đúng với sự việc xảy ra và đều xác định trong vụ án này bị hại cũng có lỗi, nếu như bị hại không cầm dao chửi mắng, giết cả nhà thì đã không có sự việc đánh nhau xảy ra. Do vậy bị hại cũng cần phải biết lỗi của mình.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì thêm về Quyết định truy tố của VKS. Lời nói sau cùng của bị cáo biết đánh người gây thương tích là sai, hơn nữa lại là đánh cha đẻ của mình bị cáo thấy hối hận, bị cáo mong được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ để bị cáo có cơ hội chuộc lại lỗi lầm, chăm sóc, quan tâm đến cả gia đình, bố mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

(1) Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

(2) Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nông Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, thể hiện như sau: Do ông Nông Văn Đ bố của bị cáo đã nhiều lần uống rượu say và chửi mắng, dọa nạt cả gia đình, ngày 11/3/2018 ông Đ lại tiếp tục uống rượu say rồi chửi mắng và cầm dao nhọn dọa giết cả nhà, ông đập cửa vào nhà C cầm cả con dao nhọn, bị cáo C sợ bố làm hại cả nhà nên đã cầm lấy 01 khúc gỗ (loại dùng làm chân bàn) dài 52 cm, giơ lên đập 03 phát trúng vào vùng đỉnh đầu và vùng trán bên trái của ông Đ (vị trí cụ thể Cảnh không nhớ),

ông Đ đi lùi lại ra cửa đến hiên nhà thì bị ngã người nằm xuống sân nhà. Thấy ông Đ đang cố chống tay để đứng dậy, trong tay vẫn cầm con dao nhọn, C sợ ông Đ dậy được thì tiếp tục đánh cả nhà nên C cầm lấy hòn gạch ở cạnh lán để xe, chạy lại chỗ ông Đ, tay giơ hòn gạch lên định đập vào người ông Đ thì cùng lúc này H cũng chạy tới ôm lấy C nên hòn gạch tuột ra khỏi tay C và rơi xuống sân nhà, còn ông Đ được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố cũng như phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và kết luận Trung tâm pháp y - Sở y tế Cao Bằng đối với bị hại Đ: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 24% (hai mươi tư phần trăm)". Như vậy, đủ cơ sở khẳng định: Hành vi của bị cáo C đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", xong bị cáo dùng khúc gỗ để gây thương tích là hung khí nguy hiểm và đánh bị hại là cha đẻ của mình nên Viện kiểm sát truy bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

“ Điều 134. Tội cố ý gây thương tích quy định rõ.

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỉ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc dùng thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

b, Dùng a xít nguy hiểm...

d, Đối với ông, bà, cha, mẹ, thầy giáo, cô giáo của mình, người nuôi dưỡng, chữa bệnh cho mình...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a, Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%

...

đ, Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này

....”

Hành vi dùng đoạn cây đánh người gây thương tích của bị cáo đã trực tiếp gây thiệt hại đến sức khỏe của bị hại, mà đặc biệt bị hại là bố đẻ của mình là không thể chấp nhận được. Mọi người đều biết sức khỏe là vốn quý của con người được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến sức khỏe phải được

trừng trị và xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Bị cáo có trình độ văn hóa 9/12, hiểu biết và có nhận thức xã hội, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Biết việc cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình, an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương, gây hoang mang, bức xúc, dư luận trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, bị cáo phải bị xử lý bằng pháp luật hình sự.

(3) Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có bốn tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự nguyện lo tiền chi phí cứu chữa, chăm sóc thuốc thang cho bị hại; trước Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người bị hại cũng có lỗi, trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị hại đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, các tình tiết này được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo còn cung cấp thêm Bằng tổ quốc ghi công mang tên liệt sĩ: Nông Văn R là anh trai ruột của bố, qua xem xét không thuộc trường hợp hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo nên không được chấp nhận. Bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, do vậy, xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính phương nơi bị cáo cư trú theo dõi, giám sát, giáo dục bị cáo vẫn còn có triển vọng tiến bộ, trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

(4) Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội “ Cố ý gây thương tích ” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt là có căn cứ pháp luật.

Trong phần tranh luận cũng như lời nói sau cùng bị cáo không có ý kiến gì thêm, biết thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

(5) Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm nên không Tòa án không xem xét.

(6) Về tang vật vụ án:

01 khúc gỗ đã được tiện có chiều dài 52cm, một đầu được tiện hình vuông có kích thước 4,8cm, phía trên đầu tiện hình vuông được tiện nhô ra làm mòng nổi, một đầu tiện hình tròn có đường kính 03cm; 01 viên gạch đất nung (gạch chỉ) có kích thước 20 x 9,5cm, dày 5,2cm đã bị sút mẻ, trên bề mặt viên gạch có vết máu màu đỏ nâu (đã khô) là công cụ phạm tội; 01 con dao nhọn bằng kim loại dài 24 cm, thân dao dài 14 cm, cán dao làm bằng nhựa màu đỏ dài

10cm, bản dao rộng 2,8cm, sống dao dày 0,1cm của bị hại, không yêu cầu lấy lại đề nghị tiêu hủy.

(7) *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nông Văn C 36 (ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng; tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 12/9/2018. Giao bị cáo Cảnh cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy 01 khúc gỗ đã được tiện có chiều dài 52cm, một đầu được tiện hình vuông có kích thước 4,8cm, phía trên đầu tiện hình vuông được tiện nhô ra làm miệng nối, một đầu tiện hình tròn có đường kính 03cm. 01 viên gạch đất nung (gạch chỉ) có kích thước 20 x 9,5cm, dày 5,2cm đã bị sút mẻ, trên bề mặt viên gạch có vết máu màu đỏ nâu (đã khô). 01 con dao nhọn bằng kim loại dài 24 cm, thân dao dài 14 cm, cán dao làm bằng nhựa màu đỏ dài 10cm, bản dao rộng 2,8cm, sống dao dày 0,1cm.

Vật chứng cơ quan điều tra đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện H ngày 31 tháng 7 năm 2018.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 điều 23; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội, quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nông Văn C phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

4.Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo và bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- THAHS Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; bị hại;
- UBND xã Đ;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Văn Sơn